

# MARKET LENS

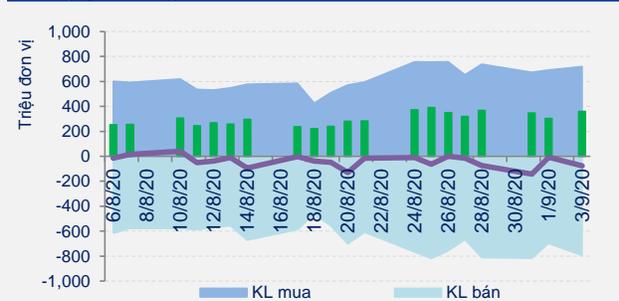
Phiên giao dịch ngày:

3/9/2020

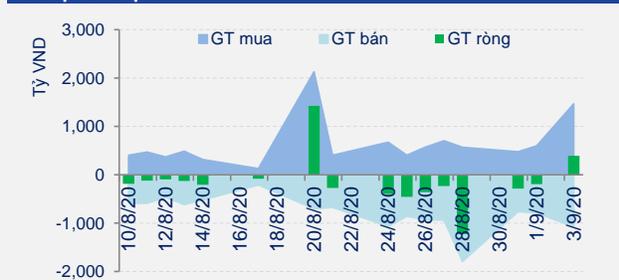
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	903.97	126.05
% Thay đổi	↑ 1.37%	↑ 0.51%
KLGD (CP)	360,270,202	54,905,048
GTGD (tỷ đồng)	7,034.96	578.82
Tổng cung (CP)	794,702,280	102,695,300
Tổng cầu (CP)	718,890,230	97,866,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	36,071,117	1,173,269
KL mua (CP)	50,004,143	534,416
GTmua (tỷ đồng)	1,469.61	4.99
GT bán (tỷ đồng)	1,079.39	13.30
GT ròng (tỷ đồng)	390.22	(8.32)

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.83%	11.7	2.0	2.2%
Công nghiệp	↑ 0.65%	13.3	2.2	11.3%
Dầu khí	↑ 0.89%	-	2.0	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.83%	91.2	3.9	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.02%	13.1	2.6	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.78%	15.2	4.4	13.4%
Ngân hàng	↑ 0.72%	8.3	2.1	29.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.14%	14.8	1.6	14.9%
Tài chính	↑ 1.59%	15.5	2.5	18.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.18%	12.2	2.0	3.0%
VN - Index	↑ 1.37%	14.8	2.7	
HNX - Index	↑ 0.51%	10.1	1.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 12,24 điểm (+1,37%) lên 903,97 điểm; HNX-Index tăng 0,64 điểm (+0,51%) lên 126,05 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.238 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 425 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.562 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 361 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 259 mã giảm. VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp VN-Index kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như VCB (+3,9%), VIC (+1,9%), BID (+1,9%), VHM (+1,1%), VNM (+1,2%), SAB (+2%), VRE (+3,1%), HDB (+4,6%), VJC (+2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ có một số trụ cột là giảm giá nên không ảnh hưởng nhiều đến đà tăng của chỉ số như CTG (-0,8%), DHG (-2,2%), BHN (-1,8%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+0,5%), THD (+5,4%), VCG (+2,9%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với mức tăng khá tốt và thanh khoản tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện đã vượt qua được ngưỡng kháng cự quanh 900 điểm (MA200 tuần), qua đó mở ra dư địa tăng với ngưỡng kháng cự gần nhất tiếp theo quanh 910 điểm (fibonacci extension 50%). Bên cạnh đó, khối ngoại bất ngờ mua ròng trong phiên hôm nay với hơn 380 tỷ đồng trên hai sàn là một chỉ báo tích cực. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 6,36 điểm cho thấy nhà đầu tư tiếp tục lạc quan về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 4/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 910 điểm (fibonacci extension 50%). Nhà đầu tư đã chốt lời một phần quanh ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần) trong phiên hôm nay có thể tiếp tục bán ra một phần nữa nếu thị trường có nhịp tiến tới ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%) trong phiên tới. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh có thể quay trở lại thị trường nếu có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 880 điểm (fibonacci extension 38,2%).

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **3/9/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 904,32 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 12,24 điểm (+1,37%) lên 903,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 3.200 đồng, VIC tăng 1.800 đồng, BID tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, PLX tăng 200 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 126,519 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 124,568 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,64 điểm (+0,51%) lên 126,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, THD tăng 4.500 đồng, VCG tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, CTB giảm 3.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 390,13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,3 triệu cổ phiếu. CTG là mã được mua ròng nhiều nhất với 674,9 tỷ đồng tương ứng với 25,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PLX với 62,3 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 142,9 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 8,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 639 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7 tỷ đồng tương ứng với 551 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 152 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 290 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Việt Nam tiếp tục giữ vị trí thứ 42 trong bảng xếp hạng đổi mới sáng tạo toàn cầu

Báo cáo của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) ghi nhận Việt Nam xếp thứ 42 trên 131 quốc gia và nền kinh tế trong bảng xếp hạng đổi mới sáng tạo toàn cầu, giữ vị trí số 1 trong nhóm 29 quốc gia cùng mức thu nhập.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 323 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 850 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 4/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 910 điểm (fibonacci extension 50%).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 125 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 52 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 120,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 116 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 4/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 130 điểm (fibonacci extension 100%).

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,95 - 56,65 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng**

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.203 VND/USD (tăng 8 đồng so với hôm đầu tháng 9).

**TIN THẾ GIỚI****Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,8 USD/ounce tương ứng với 0,09% xuống 1.942,8 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,006 điểm tương ứng 0,01% xuống 92,802 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1835 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3307 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,25 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

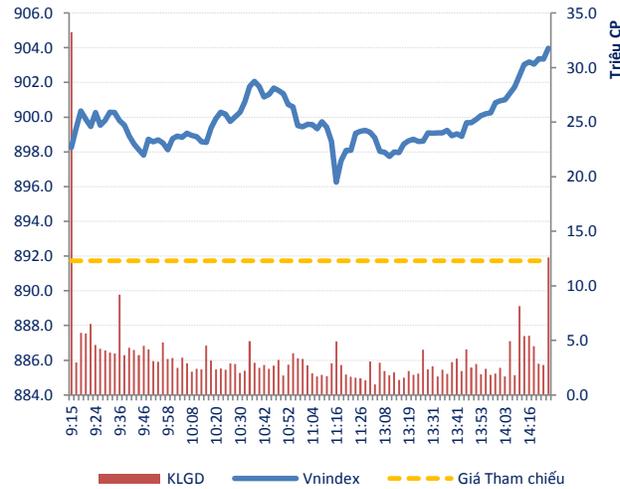
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,74 USD tương ứng 1,78% xuống 40,77 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

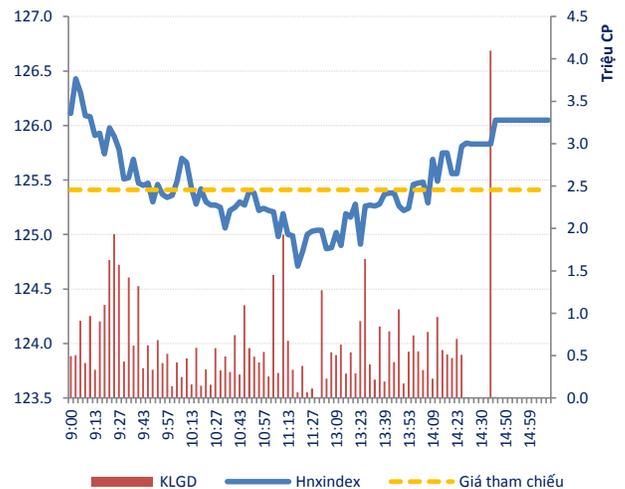
Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/9, chỉ số Dow Jones tăng 454,84 điểm tương ứng 1,59% lên 29.100,5 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 116,78 điểm tương ứng 0,98% lên 12.056,44 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 54,19 điểm tương ứng 1,54% lên 3.580,84 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

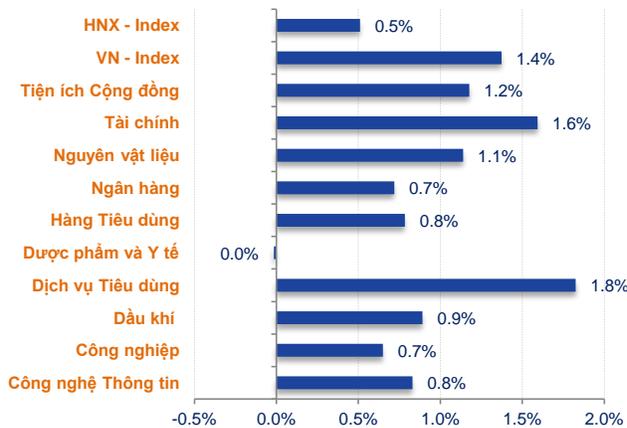
KLGD và VN-Index trong phiên



KLGD và HNX-Index trong phiên



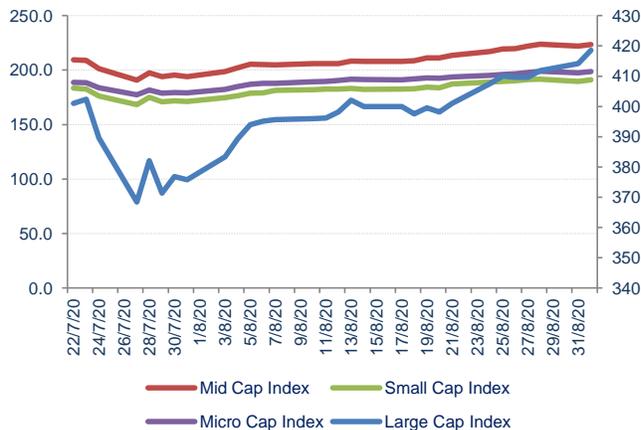
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



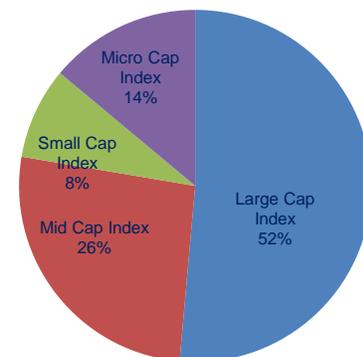
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	25,853,980	OGC	1,950,320
2	FUEVFNVD	1,809,160	VHM	1,796,920
3	PLX	1,196,810	KBC	1,670,310
4	VRE	956,640	NKG	1,115,240
5	E1VFN30	682,130	HSG	889,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	290,200	PVS	551,000
2	HUT	60,000	SHS	151,790
3	NTP	21,780	ART	65,800
4	SD6	20,000	KVC	58,200
5	NAG	13,000	DXP	53,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	26.15	25.95	↓ -0.76%	33,240,200
HSG	11.80	11.95	↑ 1.27%	14,956,190
HPG	24.80	25.00	↑ 0.81%	14,573,934
STB	11.30	11.40	↑ 0.88%	11,143,030
GEX	23.60	25.25	↑ 6.99%	10,488,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	21.10	21.20	↑ 0.47%	6,080,561
HUT	2.40	2.50	↑ 4.17%	5,250,412
PVS	12.80	12.70	↓ -0.78%	3,841,329
KLF	1.80	1.80	→ 0.00%	3,822,896
SHS	11.30	11.30	→ 0.00%	3,407,025

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GEX	23.60	25.25	1.65	↑ 6.99%
TMS	27.20	29.10	1.90	↑ 6.99%
MCP	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
DTA	4.44	4.75	0.31	↑ 6.98%
RIC	4.59	4.91	0.32	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
NSH	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
HOT	50.00	46.50	-3.50	↓ -7.00%
HAP	8.16	7.59	-0.57	↓ -6.99%
PTL	7.35	6.84	-0.51	↓ -6.94%
UDC	6.10	5.68	-0.42	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
NHC	30.30	27.30	-3.00	↓ -9.90%
SFN	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
PIC	10.70	9.70	-1.00	↓ -9.35%
STP	6.60	6.00	-0.60	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	33,240,200	14.3%	2,995	8.7	1.2
HSG	14,956,190	3250.0%	1,783	6.6	0.9
HPG	14,573,934	17.7%	2,626	9.4	1.6
STB	11,143,030	9.0%	1,349	8.4	0.7
GEX	10,488,440	8.1%	1,391	17.0	1.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	6,080,561	21.7%	2,870	7.4	1.5
HUT	5,250,412	1.8%	212	11.3	0.2
PVS	3,841,329	4.0%	1,091	11.7	0.5
KLF	3,822,896	0.0%	1	2,303.7	0.2
SHS	3,407,025	14.7%	1,959	5.8	0.8

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	↑ 7.0%	8.1%	1,391	17.0	1.5
TMS	↑ 7.0%	12.8%	3,997	6.8	0.9
MCP	↑ 7.0%	5.4%	710	37.3	2.0
DTA	↑ 7.0%	1.1%	114	38.9	0.4
RIC	↑ 7.0%	-5.7%	(695)	-	0.4

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 12.5%	-1.8%	(104)	-	0.1
BII	↑ 11.1%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,333.7	0.1
NSH	↑ 10.0%	0.4%	47	42.8	0.2
SPI	↑ 10.0%	-1.5%	(145)	-	0.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	25,853,980	14.3%	2,995	8.7	1.2
UEVFN3	1,809,160	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	1,196,810	3.0%	603	87.7	2.9
VRE	956,640	8.8%	1,058	25.7	2.2
UEVFN3	682,130	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	290,200	9.2%	1,356	4.8	0.4
HUT	60,000	1.8%	212	11.3	0.2
NTP	21,780	15.6%	3,347	9.2	1.4
SD6	20,000	0.5%	62	43.4	0.2
NAG	13,000	5.3%	710	7.5	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	313,551	6.2%	2,208	42.0	2.5
VCB	307,837	21.3%	4,916	16.9	3.4
VHM	258,885	31.9%	6,651	11.8	3.4
VNM	214,538	35.1%	6,163	20.0	6.6
BID	166,512	11.2%	2,164	19.1	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,609	21.7%	2,870	7.4	1.5
SHB	24,750	12.9%	1,658	8.5	1.1
VCG	15,460	9.8%	1,751	20.0	1.9
VCS	9,933	39.2%	8,222	7.8	3.0
PVI	7,443	9.8%	3,061	10.9	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.79	7.9%	1,063	6.7	0.5
VCI	2.31	17.8%	4,109	6.3	1.1
HSL	2.30	15.5%	2,277	2.5	0.4
DBC	2.15	31.9%	9,809	4.7	1.3
VRC	2.09	0.2%	60	104.2	0.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.43	14.7%	1,959	5.8	0.8
TNG	2.09	19.5%	2,917	4.0	0.8
SHB	2.09	12.9%	1,658	8.5	1.1
VXB	2.03	-35.1%	(4,056)	-	0.5
DST	2.02	2.4%	245	21.6	0.5



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---